

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn Giải vở bài tập toán lớp 2 tập 2 Cánh diều Bài 86: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây. Hi vọng sẽ giúp các em học sinh nắm tốt kiến thức bài học, bổ sung cho mình các kỹ năng thực hành giải bài tập một cách chính xác nhất.

Giải VBT Toán 2 Bài 86: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 sách Cánh diều

Bài 1. Tính:

$\begin{array}{r} 374 \\ - 145 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 526 \\ - 262 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 477 \\ - 284 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 685 \\ - 357 \\ \hline \end{array}$
.....			

Trả lời:

$\begin{array}{r} 374 \\ - 145 \\ \hline 229 \end{array}$	$\begin{array}{r} 526 \\ - 262 \\ \hline 264 \end{array}$	$\begin{array}{r} 477 \\ - 284 \\ \hline 193 \end{array}$	$\begin{array}{r} 685 \\ - 357 \\ \hline 328 \end{array}$
.....			

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$364 - 156$$

$$439 - 357$$

$$785 - 157$$

$$831 - 740$$

Trả lời:

$$\begin{array}{r} 364 \\ - 156 \\ \hline 208 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 439 \\ - 357 \\ \hline 82 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 785 \\ - 157 \\ \hline 628 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 831 \\ - 740 \\ \hline 91 \end{array}$$

Bài 3. Tính (theo mẫu):

Mẫu:

756	• 6 không trừ được 8 lấy 16 trừ 8 bằng 8, viết 8, nhớ 1
- 38	• 3 thêm 1 bằng 4, 5 trừ 4 bằng 1, viết 1
718	• Hạ 7, viết 7

Vậy $756 - 38 = 718$

453	567	850	408
- 47	- 19	- 27	- 23

Trả lời:

$\begin{array}{r} 453 \\ - 47 \\ \hline 406 \end{array}$	3 không trừ được 7 lấy 12 trừ 7 bằng 5, viết 5, nhớ 1 4 thêm 1 bằng 5, 5 trừ 5 bằng 0, viết 0 Hạ 4, viết 4 Vậy, $453 - 47 = 406$
$\begin{array}{r} 567 \\ - 19 \\ \hline 548 \end{array}$	7 không trừ được 9 lấy 17 trừ 9 bằng 8, viết 8, nhớ 1 1 thêm 1 bằng 2, 6 trừ 2 bằng 4, viết 4 Hạ 5, viết 5 Vậy, $567 - 19 = 548$
$\begin{array}{r} 850 \\ - 27 \\ \hline 823 \end{array}$	0 không trừ được 7 lấy 10 trừ 7 bằng 3, viết 3, nhớ 1 2 thêm 1 bằng 3, 5 trừ 3 bằng 2, viết 2 Hạ 8, viết 8 Vậy, $850 - 27 = 823$
$\begin{array}{r} 408 \\ - 23 \\ \hline 385 \end{array}$	8 trừ 3 bằng 5, viết 5 0 không trừ được 2, lấy 10 trừ 2 bằng 8, viết 8, nhớ 1 0 thêm 1 bằng 1, 4 trừ 1 bằng 3, viết 3 Vậy, $408 - 23 = 385$

Bài 4. Tính (theo mẫu):

Mẫu:

$\begin{array}{r} 143 \\ - 7 \\ \hline 136 \end{array}$	• 3 không trừ được 7 lấy 13 trừ 7 bằng 6, viết 6, nhớ 1 • 4 trừ 1 bằng 3, viết 3 • Hạ 1, viết 1
---	---

Vậy $143 - 7 = 136$

$\begin{array}{r} 323 \\ - 6 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 615 \\ - 9 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 467 \\ - 8 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 613 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$
---	---	---	---

Trả lời:

$\begin{array}{r} 323 \\ - 6 \\ \hline 317 \end{array}$	3 không trừ được 6 lấy 13 trừ 6 bằng 7, viết 7, nhớ 1 2 trừ 1 bằng 1, viết 1 Hạ 3, viết 3 Vậy, $323 - 6 = 317$
$\begin{array}{r} 615 \\ - 9 \\ \hline 606 \end{array}$	5 không trừ được 9 lấy 15 trừ 9 bằng 6, viết 6, nhớ 1 1 trừ 1 bằng 0, viết 0 Hạ 6, viết 6 Vậy, $615 - 9 = 606$
$\begin{array}{r} 467 \\ - 8 \\ \hline 459 \end{array}$	7 không trừ được 8 lấy 17 trừ 8 bằng 9, viết 9, nhớ 1 6 trừ 1 bằng 5, viết 5 Hạ 4, viết 4 Vậy, $467 - 8 = 459$
$\begin{array}{r} 613 \\ - 5 \\ \hline 608 \end{array}$	3 không trừ được 5 lấy 13 trừ 5 bằng 8, viết 8, nhớ 1 1 trừ 1 bằng 0, viết Hạ 6, viết 6 Vậy, $613 - 5 = 608$

Bài 5. Đặt tính rồi tính:

275 - 38

470 - 59

783 - 5

865 - 9

Trả lời:

$$\begin{array}{r} 275 \\ - 38 \\ \hline 237 \end{array} \quad \begin{array}{r} 470 \\ - 59 \\ \hline 411 \end{array} \quad \begin{array}{r} 783 \\ - 5 \\ \hline 778 \end{array} \quad \begin{array}{r} 865 \\ - 9 \\ \hline 856 \end{array}$$

Bài 6. Một máy in sách đã in được 785 cuốn sách, người ta đã chuyển đi 658 cuốn sách. Hỏi còn lại bao nhiêu cuốn sách?

Trả lời:

Số cuốn sách còn lại là:

$$785 - 658 = 127 \text{ (cuốn)}$$

Đáp số: 127 cuốn sách